TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 27 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Tuấn
2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh năm: 1994 tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Khu phố Quang Mẫn, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Nhỏ và bà Cao Thị Loan; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 26/01/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh An, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2020, Lê Văn V và Lê Tấn Hoàng đang ăn tối tại quán chị Trương Thị Bích Thtrước cổng Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng thì Vẹn phát hiện võ máy của Anh Lê Văn T đậu dưới bến sông. Vẹn cùng Hoàng lấy trộm võ máy và tiếp tục chạy dọc trên các tuyến sông huyện Giồng Riềng để tìm tài sản lấy trộm. Vẹn và Hoàng điều khiển võ máy chạy lòng vòng đến khoảng 04 giờ sáng ngày 20/01/2020 thì quay trở về khu vực thị trấn Giồng Riềng kêu bán võ máy và 01 con gà trọng lượng khoảng 02 kilogam (chưa xác

định được bị hại) nhưng không có ai mua. Hoàng bỏ trốn khỏi địa phương sau khi mang con gà ra chợ bán, còn Vẹn bị bắt quả tang cùng tang vật là võ máy.

Ngày 26/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn V để điều tra cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) võ composite màu trắng - xanh lá cây, bồn lái có ngôi sao, chữ HGC, trên thân có chữ lướt sóng và số điện thoại 07113876037, dài 8,7m, rộng 0,86m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy xăng hiệu Honda 6.5HP, màu đỏ - trắng, loại cốt xéo, số máy GC-140554282 do Nhật sản xuất, máy đã qua sử dụng

* Theo Chứng thư thẩm định giá tài sản số: 07/TĐG-CT/HĐĐG, ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vật chứng trong vụ án qua thẩm định có giá trị như sau:

- 01 (một) võ composite đã qua sử dụng tỷ lệ còn lại 50%, theo giá thị trường thời điểm hiện tại là 5.000.000 đồng x 50% = 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 (một) máy xăng đã qua sử dụng tỷ lệ còn lại 40%, theo giá thị trường thời điểm hiện tại là 3.100.000 đồng x 40% = 1.240.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản là 3.740.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Anh Lê Văn T gồm:

- 01 (một) võ composite màu trắng - xanh là cây, bồn lái có ngôi sao, chữ HGC, trên thân có chữ lướt sóng và số điện thoại 07113876037, dài 8,7m, rộng 0,86m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy xăng hiệu Honda 6.5HP, màu đỏ - trắng, loại cốt xéo, số máy GC-140554282 do Nhật sản xuất, máy đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSND-GR ngày 01/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Lê Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vẹn về tội "Trộm cắp tài sản". Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Anh Lê Văn T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 03/02/2020).

Đối với Lê Tấn Hoàng quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội do Hoàng đã bỏ trốn và chưa xác định được nguồn gốc máy bón phân cũng như bị hại nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vẹn: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vẹn khai nhận vì không có tiền trả nợ và tiêu xài nên Vẹn và Hoàng (chưa xác định) cùng nhau đi trộm cắp tài sản đề bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 23 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2020, Lê Văn V và Lê Tấn Hoàng lấy trộm võ máy của Anh Lê Văn T có giá trị 3.740.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) đang đậu dưới sông trước Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng mang đi tìm người để bán nhưng chưa bán được thì Vẹn bị phát hiện bắt quả tang còn Hoàng đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" tại điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo ý thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, ai có hành vi xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Như trong vụ án này bị cáo chỉ vì lợi ích của bản thân mà xâm phạm đến quyền lợi của người khác. Trong khi Đảng và Nhà Nước ta vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở cơ sở, đấu tranh phòng chống tội phạm thì bị cáo đi ngược lại lợi ích chung đó, tài sản chiếm đoạt theo chứng thư thẩm định giá có tổng trị giá là: 3.740.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

Hành vi của bị cáo là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm tài sản của người khác, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người dân, tác động xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Anh Lê Văn T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 03/02/2020)

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên miễn xét

Về án phí: Áp dụng điểm a, e khoản 01 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Anh Lê Văn T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 03/02/2020):

- 01 (một) võ composite màu trắng - xanh là cây, bồn lái có ngôi sao, chữ HGC, trên thân có chữ lướt sóng và số điện thoại 07113876037, dài 8,7m, rộng 0,86m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy xăng hiệu Honda 6.5HP, màu đỏ - trắng, loại cốt xéo, số máy GC-140554282 do Nhật sản xuất, máy đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên miễn xét

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, e khoản 01 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/5/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Trại taùm giam;*
- *Cụ quan ủieàu tra;*
- *Thi hành án DS huyện;*
- *UBND xã;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu.*

Dương Văn Hôm